

Bản án số: 105/2020/DS-PT
Ngày: 23 - 7 - 2020
V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám

Các Thẩm phán:

Ông Lưu Hữu Giàu

Bà Ngô Ngọc Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Phước Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2020/TLPT-DS ngày 20 tháng 4 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2020/DS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 148/2020/QĐ-PT ngày 18 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trí Tr, sinh năm 1948, cư trú: Số 131/05, ấp B, xã BP, huyện C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tr: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1995, cư trú: ấp L, xã Đ, huyện M, tỉnh An Giang. (theo Giấy ủy quyền ngày 02/01/2019) (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Ông Phan Văn H, sinh năm 1973; (vắng mặt)

2.2. Bà Huỳnh Phương C, sinh năm 1971. (có mặt)

Cùng cư trú: Số 23/01, ấp M, xã T, huyện P, tỉnh An Giang.

3. Người kháng cáo: Ông Phan Văn H, bà Huỳnh Phương C là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai; biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm chị Nguyễn Thị M đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trí Tr trình bày: Nguyên vào ngày 13/01/2015 âm, đưa em ruột thứ út của ông Nguyễn Trí Tr tên Huỳnh Phương C qua nhà của ông Tr tại xã Bình Phú, huyện C, tỉnh An Giang nhờ ông Tr hỏi dùm số tiền 50.000.000 đồng về lo vụ án con của bà C chạy xe ô tô gây tai nạn giao thông, nên ông Tr là anh ruột có đứng hỏi dùm được số tiền này với lãi suất là 50.000 đồng/01 triệu/tháng. Không có giấy tờ gì, chỉ thỏa thuận miệng, lúc đó bà C nhận tiền trực tiếp tại nhà ông Tr không ai biết và chứng kiến.

Đến ngày 10/9/2016 dương lịch bà C tiếp tục nhờ ông Tr hỏi thêm 50.000.000 đồng mục đích mượn về làm ăn hụi hàng và lãi suất là 50.000 đồng/01 triệu/tháng. Không có giấy tờ gì, chỉ thỏa thuận miệng, lúc đó bà C nhận tiền tại nhà ông Tr, không ai biết và chứng kiến.

Đến ngày 06/6/2017 dương lịch bà C điện thoại cho ông Tr nhờ hỏi thêm số tiền 30.000.000 đồng với lý do thiếu tiền giao tiền hụi cho các tay em, lần này ông Tr trực tiếp giao tiền tại nhà cho bà C nhận với mức lãi suất là 50.000 đồng/01 triệu/tháng. Không có giấy tờ gì, chỉ thỏa thuận miệng.

Đến ngày 16/12/2017 dương lịch bà C nhờ ông Tr hỏi thêm 50.000.000 đồng với lý do các tay em chưa nộp hụi nên thiếu tiền giao cho các hụi viên khác hốt để giữ uy tín và đồng ý trả lãi suất là 50.000 đồng/01 triệu/tháng. Không có giấy tờ gì, lúc đó bà C nhận tiền tại nhà ông Tr không ai chứng kiến.

Đối với số tiền các lần ông Tr đứng ra hỏi người khác dùm bà C thì chỉ ông Tr với họ mới trực tiếp hỏi mượn với nhau, hiện nay ông Tr còn nợ họ; còn bà C cũng không biết hay trực tiếp đến mượn tiền những người này, đồng thời họ cũng không biết ông Tr mượn cho bà C.

Phía bà C có đóng lãi cho cho ông Tr đến cuối tháng 01/2018DL thì ngưng đóng lãi cho đến nay, sau đó ông Tr có liên hệ nhiều lần yêu cầu bà C trả tiền nhưng bà C cứ hứa hẹn và không thực hiện nghĩa vụ, do không có giấy tờ chứng minh nên vào khoảng thời gian 15 giờ ngày 01/11/2018 ông Tr cùng với con trai tên Nguyễn Minh Hiền cùng đến nhà của bà C và có mặt của bà Nguyễn Thị Ty (mẹ ruột bà C chết 4/2019 âm) có mặt nói chuyện qua lại với nhau liên quan đến số tiền ông Tr cho bà C vay, khi đó con trai ông Tr dùng điện thoại Iphone 4s ghi âm lại nội dung đối đáp giữa ông Tr và bà C được đánh máy ra giấy A4 đề ngày 12/3/2019; sau đó bổ sung thêm nội dung đối đáp giữa ông Tr và bà C được đánh máy ra giấy A4 đề ngày 09/7/2019 và chép sang đĩa CD cung cấp cho Tòa án và cung cấp cho bà C được biết cũng thống nhất với giọng nói và toàn bộ nội dung nói ra của người nữ là do bà C nói ra nên căn cứ vào nội dung đối thoại của bà C được ghi âm để làm chứng cứ chứng minh bà C còn thiếu số tiền vốn 180.000.000 đồng.

Nay ông Nguyễn Trí Tr yêu cầu vợ chồng ông Phan Văn H và bà Huỳnh Phương C trả ngay số tiền vốn vay còn thiếu tổng cộng 180.000.000 đồng và rút

lại phần yêu cầu lãi suất chậm đóng là 07 tháng (từ tháng 01/2018) theo đơn khởi kiện.

Bị đơn ông Phan Văn H và bà Huỳnh Phương C trình bày: Từ trước tới nay ông H và bà C không có thực hiện bất cứ giao dịch vay tài sản nào với ông Tr nên không có thiếu ông Tr khoản nợ nào. Tuy nhiên quá trình Tòa án đối chất, hòa giải liên quan nội dung các đoạn ghi âm là giọng nói đối thoại của bà C nhưng không xác định bà C thiếu bao nhiêu tiền; sau đó bà C còn thừa nhận có thiếu 30.000.000 đồng vào năm 2016, đã trả cho ông Tr 20.000.000 đồng còn nợ lại số tiền 10.000.000 đồng; còn đối với ông H thì không biết việc vợ là bà C có vay mượn của ông Tr nên không đồng ý cùng có trách nhiệm trả cho ông Tr. Tại phiên tòa hôm nay anh Phong đại diện cho các bị đơn có ý kiến qua động viên các bị đơn nên thống nhất vợ chồng ông H, bà C còn nợ ông Tr số tiền vay là 30.000.000 đồng, vợ chồng ông H, bà C đồng ý trả ngay cho ông Tr, không đồng ý trả số tiền 180.000.000 đồng theo yêu cầu của ông Tr, cũng không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện và không yêu cầu điều chỉnh lãi suất theo luật định. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2020/DS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Trí Tr đối với bà Huỳnh Phương C và ông Phan Văn H. Buộc bà Huỳnh Phương C và ông Phan Văn H cùng liên đới chịu trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Trí Tr số tiền vốn vay là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng).

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trí Tr đối với số tiền lãi suất chậm trả là 07 tháng (từ tháng 01/2018) theo đơn khởi kiện.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, C phí giám định và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/3/2020 ông Phan Văn H và bà Huỳnh Phương C nộp đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xem xét lại toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2020/DS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn vắng mặt và đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt: Đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn bà C trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, ông H vắng mặt không có văn bản ý kiến.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà C, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm. Đình chỉ kháng cáo của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Phan Văn H, bà Huỳnh Phương C có đơn kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định và có nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm. Tuy nhiên, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai ông Phan Văn H vẫn vắng mặt không lý do coi đã từ bỏ việc kháng cáo.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Phương C. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc tranh chấp giữa các bên phát sinh từ chỗ quen biết anh em ruột với nhau nên nguyên đơn ông Tr có hỏi dùm cho bà C là em ruột của mình số tiền vay của 04 lần tổng cộng là 180.000.000 đồng, lãi suất là 5%/tháng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói với nhau không có giấy tờ gì chứng minh; phía ông Tr cho rằng bà C đóng lãi đến tháng 01 năm 2018 dương lịch thì ngưng đóng lãi cho đến nay nhưng phía bà C không thừa nhận có nhờ ông Tr vay dùm, cũng không có thiếu tiền gì đối với ông Tr. Do không có giấy tờ chứng minh nên vào khoảng thời gian 15 giờ ngày 01/11/2018 ông Tr cùng với con trai tên Nguyễn Minh H cùng đến tại nhà của bà C và có mặt của bà Nguyễn Thị Ty (mẹ chồng bà C chết tháng 4/2019 âm) có mặt nói chuyện qua lại với nhau liên quan đến số tiền ông Tr cho bà C vay, khi đó con Trai ông Tr dùng điện thoại Iphone 4s ghi âm lại nội dung đối đáp giữa ông Tr và bà C về số tiền mà bà C còn thiếu chép sang đĩa CD, giấy A4 và cung cấp cho Tòa án làm tài liệu, chứng cứ chứng minh bà C còn thiếu số tiền này. Qua các lần đối chất, tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ở cấp sơ thẩm, đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà C đều thừa nhận nội dung đối thoại theo nội dung đánh máy từ giấy A4 đề ngày 12/3/2019 và nội dung bổ sung đề ngày 09/7/2019 do nguyên đơn cung cấp thể hiện nội dung giữa giọng nam (ông Tr) với giọng nữ (bà C) thì ông Tr và bà C thống nhất giọng nói của người nam là do ông Tr nói ra; còn giọng nói của người nữ là do bà C nói ra và đồng thời các nội dung đối thoại của 05 đoạn ghi âm đều nghe rõ giống như nội dung đánh máy ra của phía nguyên đơn cung cấp; đối với đoạn ghi âm thứ 4 có nội dung nghe không rõ nên tiến hành Trưng cầu giám định theo yêu cầu của đương sự và kết quả giám định số 3915/C09B, ngày 19- 9- 2019 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận giống như nội dung phía nguyên đơn đánh máy ra từ giấy A4 đề ngày 09/7/2019. Qua đánh giá nội dung các đoạn ghi âm thì đoạn ghi âm thứ 01 với nội dung đối thoại giữa giọng nam (ông Tr) với giọng nữ (bà C) Huỳnh Phương C trình bày ý kiến đối chất thống nhất có thừa nhận trả 01 mùa lúa cho ông 20.000.000 đồng cho ông Tr, hứa dư nửa thì trả nửa nhưng không thừa nhận còn nợ ông Tr số tiền 180.000.000 đồng mà bà C thừa nhận trước đây bà có mượn 01 lần số tiền

20.000.000 đồng và 01 lần nữa số tiền 10.000.000 đồng, tổng cộng mượn là 30.000.000 đồng, không nhớ thời gian cụ thể, chỉ nhớ vào năm 2016 âm, lãi suất 5%/tháng, sau đó 01 hoặc 02 tháng đã trả xong cho ông Tr, không có giấy tờ gì chứng minh. Do đó xác định bà C có thừa nhận có vay của ông Tr và đã trả xong nên xác định các bên có thực hiện giao dịch dân sự với nhau bằng lời nói theo quy định tại Điều 119 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đến đoạn ghi âm thứ 4 thì ông Tr có nhắc đến số tiền 180.000.000 đồng như sau *“1 trăm tám chục triệu lần, mà cái em út mày cũng biết rồi đó...mày công nhận điều đó hông”* thì phía bà C không có phản ứng gì hoặc phản bác với lời nói của ông Tr mà vẫn đối đáp lại với ông Tr cụ thể như sau: *“thì như tui nói anh tiền ai cũng mần cực khổ hết trơn, tiền ra máu ra đó, ai cũng mần, tui nói thiệt với anh tui giờ tui được ai trả là tui trả hai cái đó cũng được, chứ không phải một cái đó đâu...”* điều này chứng tỏ bà C đã thừa nhận số tiền này.

Kế tiếp đoạn ghi âm ông Tr đáp lại: *“Thì cái số giờ mày hồng có tiền, đâu mày hứa, trăm tám chục triệu mày hứa trả chừng nào, bao lâu mày nói tao nghe để tao biết, giờ không có tới lui gì hết trơn, mày hứa đi..”*

Bà C đối đáp lại: *“dự như trước tết trả nhiều rồi phải hông, xong rồi qua năm hết năm nữa đi, chứ nhờ qua năm nữa tui mới trả cho anh được”* cho thấy số tiền 180.000.000 đồng ông Tr đã nhắc đến 02 lần trong đoạn ghi âm phía bà C nghe xong không có phản đối gì mà còn hỏi vụ trước đó trả bao nhiêu rồi và hứa qua năm nữa sẽ trả tiếp cho anh được; đến đoạn ghi âm thứ 5 bà C lại đáp *“anh lỡ đưa rồi thì để tòa người ta xử đi, coi giải quyết làm sao”* như vậy đồng nghĩa với sự thừa nhận phía ông Tr đã đưa tiền và còn thiếu nợ ông Tr số tiền 180.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà C cũng không đưa ra được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bà là có cơ sở.

[3]. Xét kháng cáo đối với yêu cầu của ông Phan Văn H: Ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu kháng cáo của ông Phan Văn H.

Từ những phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy bà C, ông H có nợ ông Tr số tiền 180.000.000 đồng thực tế là có xảy ra. Do đó, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử xem xét, không chấp nhận kháng cáo của bà C. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bà C không được chấp nhận nên bà C phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định. Ông H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà C. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2020/DS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang.

- Đình chỉ yêu cầu kháng cáo của ông Phan Văn H.

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 147; Điều 184; Điều 161; Điều 244; Điều 271; khoản 1, Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 119; Điều 429; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Trí Tr đối với bà Huỳnh Phương C và ông Phan Văn H. Buộc bà Huỳnh Phương C và ông Phan Văn H cùng liên đới chịu trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Trí Tr số tiền vốn vay là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trí Tr đối với số tiền lãi suất chậm trả là 07 tháng (từ tháng 01 năm 2018) theo đơn khởi kiện.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

- Bà Huỳnh Phương C, ông Phan Văn H mỗi người phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số: TU/2016/0006598 và số: TU/2016/0006600 ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh An Giang.

- Bà Huỳnh Phương C, ông Phan Văn H cùng phải chịu 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Trí Tr không phải chịu án phí.

Về C phí giám định: Buộc bà Huỳnh Phương C và ông Phan Văn H cùng hoàn trả cho ông Nguyễn Trí Tr tổng cộng số tiền C phí giám định là 2.210.000 đồng (hai triệu hai trăm mười nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND AG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Văn Phòng;
- Tòa Dân sự;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thám